TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NINH HÒA** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 23/2022/QĐST-DS	*Ninh Hòa, ngày 10 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông **Đỗ Khánh Hà**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Lơn**

Ông **Trương Tha**

Căn cứ vào Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 317, Điều 320, Điều 322, Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số 83/2022/TLST-DS ngày 22/4/2022.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận của các đương sự

- *Nguyên đơn*: **Ngân hàng TMCP Đ**

Địa chỉ: 25 Trần Hưng Đạo, phường P, quận H, thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Lê Văn T** - Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị

Đại diện theo ủy quyền:

1. Ông **Đặng P** – Chức vụ: Giám đốc xử lý nợ khu vực miền trung

2. Ông **Lê Việt A** – Chức vụ: Chuyên viên cao cấp Tố tụng xử lý nợ Khu vực miền trung.

(Giấy ủy quyền số 5489/2021/UQ-SeAbank ngày 08/10/2021)

- *Bị đơn*: Bà **Phạm Thị T** – sinh năm 1974.

Địa chỉ: Thôn T, xã N, thị xã N, tỉnh K.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Phạm Thị T phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền cả gốc và lãi tính đến ngày 10/6/2022 là 171.116.224đ (Một trăm bảy mươi mốt triệu một trăm mười sáu ngàn hai hai mươi bốn đồng). Trong đó: Nợ gốc quá hạn là 148.323.000đ (Một trăm bốn mươi tám triệu ba trăm hai mươi ba nghìn đồng), nợ lãi trong hạn là 16.958.298đ (Mười sáu triệu chín trăm năm mươi tám nghìn hai trăm chín mươi tám đồng) và nợ lãi quá hạn là 5.834.926đ (Năm triệu tám trăm ba mươi bốn nghìn chín trăm hai mươi sáu đồng) vào ngày 31/8/2022.

Bà Phạm Thị T phải tiếp tục chịu tiền lãi trên khoản nợ gốc từ ngày 11/6/2022 cho đến khi thanh toán hết số nợ gốc (148.323.000đ), mức lãi suất theo quy định tại hợp đồng cho vay từng lần số REF1926900413/HDTD/NTA-PTT ngày 27/9/2019.

Nếu bà Phạm Thị T không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số nợ nêu trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ có quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng 396,0m^2 đất thuộc thửa đất số 1341, tờ bản đồ số 9, địa chỉ thửa đất: Thôn T, xã N, thị xã N, tỉnh K theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CO 246209, số vào sổ cấp GCN: CH-00837 do Ủy ban nhân dân thị xã N cấp ngày 24/10/2018 cho bà Phạm Thị T theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số REF1926900413/HTTC/NTA-PTT ngày 27/9/2019 để thu hồi nợ.

Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ phải trả lại cho bà Phạm Thị T Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CO 246209, số vào sổ cấp GCN: CH-00837 do Ủy ban nhân dân thị xã N cấp ngày 24/10/2018 mang tên bà Phạm Thị T sau khi bà T đã thanh toán hết số nợ.

- ***Về án phí***: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ và bà Phạm Thị T mỗi người phải chịu 4.277.905đ án phí dân sự sơ thẩm. Bà T tự nguyện nộp thay án phí cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ. Như vậy, bà T phải nộp 8.555.811đ (Tám triệu năm trăm năm mươi lăm nghìn tám trăm mười một đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí 5.142.632đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0004746 ngày 22/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh K;
- VKSND thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã N;
- Lưu: Án văn, Hồ sơ vụ án.

Đỗ Khánh Hà